

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đinh Thị Thuý N, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Ngọc C, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2023, văn bản trình bày ý kiến ngày 13/6/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2023 của nguyên đơn chị Đinh Thị Thuý N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Lê Ngọc C tự tìm hiểu trước một thời gian và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới cho anh, chị năm 2013 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống chị N và anh C có sinh được một con chung tên Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014. Đến năm 2015 chị N và anh C phát sinh mâu thuẫn vợ

chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không đạt được. Chị N và anh C đã ly thân từ tháng 4/2015 cho đến nay. Trong thời gian chị N và anh C cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay tình cảm giữa chị N và anh C không hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh C.

Về nuôi con: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014, hiện nay đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Văn bản ý kiến ngày 13/6/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2023 của bị đơn anh Lê Ngọc C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh C và chị N tự tìm hiểu trước một thời gian và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới cho anh, chị năm 2013 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh C và chị N có sinh được một con chung tên Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014. Đến năm 2015 anh C và chị N phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không đạt được. Anh C và chị N đã ly thân từ tháng 4/2015 cho đến nay. Trong thời gian anh C và chị N cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên anh C đồng ý ly hôn với chị N.

Về nuôi con: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014, hiện nay đang sống với chị N, khi ly hôn anh C đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Thuý N yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lê Ngọc C, yêu cầu giải quyết về nuôi con nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Lê Ngọc C hiện cư trú tại địa chỉ ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Tại phiên tòa, chị N và anh C vắng mặt. Xét thấy, anh, chị đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân chung sống như vợ chồng giữa chị Đinh Thị Thuý N và anh Lê Ngọc C là hoàn toàn tự nguyện và anh, chị đồng ý ly hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N với anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Chị Đinh Thị Thuý N và anh Lê Ngọc C trình bày trong thời gian chung sống anh, chị có 01 người con tên Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con (Lê Ngọc Trâm A hiện nay sống với chị N), anh C đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng và anh C không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị N và anh C ly thân cho đến nay, con chung do chị N nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị N vẫn đảm bảo cho cháu Lê Ngọc Trâm A có cuộc sống ổn định, phát triển tốt và sự thỏa thuận nuôi con của anh, chị không trái pháp luật.

Mặt khác, tại bản tự khai ngày 19/6/2023 cháu Lê Ngọc Trâm A có nguyện vọng sống với chị N, nên chấp nhận giao cháu Trâm A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 15 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Tài sản chung và nợ: Chị N và anh C trình bày: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Thuý N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Thuý N với anh Lê Ngọc C.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao con chung tên Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 04/4/2014 (Lê Ngọc Trâm A hiện nay đang sống chung với chị Đinh Thị Thuý N), cho chị Đinh Thị Thuý N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Lê Ngọc C không cấp dưỡng nuôi con do chị Đinh Thị Thuý N không yêu cầu.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Chị Đinh Thị Thuý N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001812 ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chị Đinh Thị Thuý N đã nộp đủ.

3.2. Anh Lê Ngọc C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Trần Minh Châu